

Europe / Middle-East / Africa

🏠 Microlife AG
Espanstrasse 139
9443 Widnau / Switzerland
Tel. +41 / 71 727 70 30
Fax +41 / 71 727 70 39
Email admin@microlife.ch
www.microlife.com

Asia

Microlife Corporation.
9F, 431, RuiGang Road, NeiHu
Taipei, 11492, Taiwan, R.O.C.
Tel. 886 2 8797-1288
Fax.886 2 8797-1283
Email service@microlife.com.tw
www.microlife.com

North / Central / South America

Microlife USA, Inc.
1617 Gulf to Bay Blvd., 2nd Floor Ste A
Clearwater, FL 33755 / USA
Tel. +1 727 442 5353
Fax +1 727 442 5377
Email msa@microlifeusa.com
www.microlife.com

CE0044

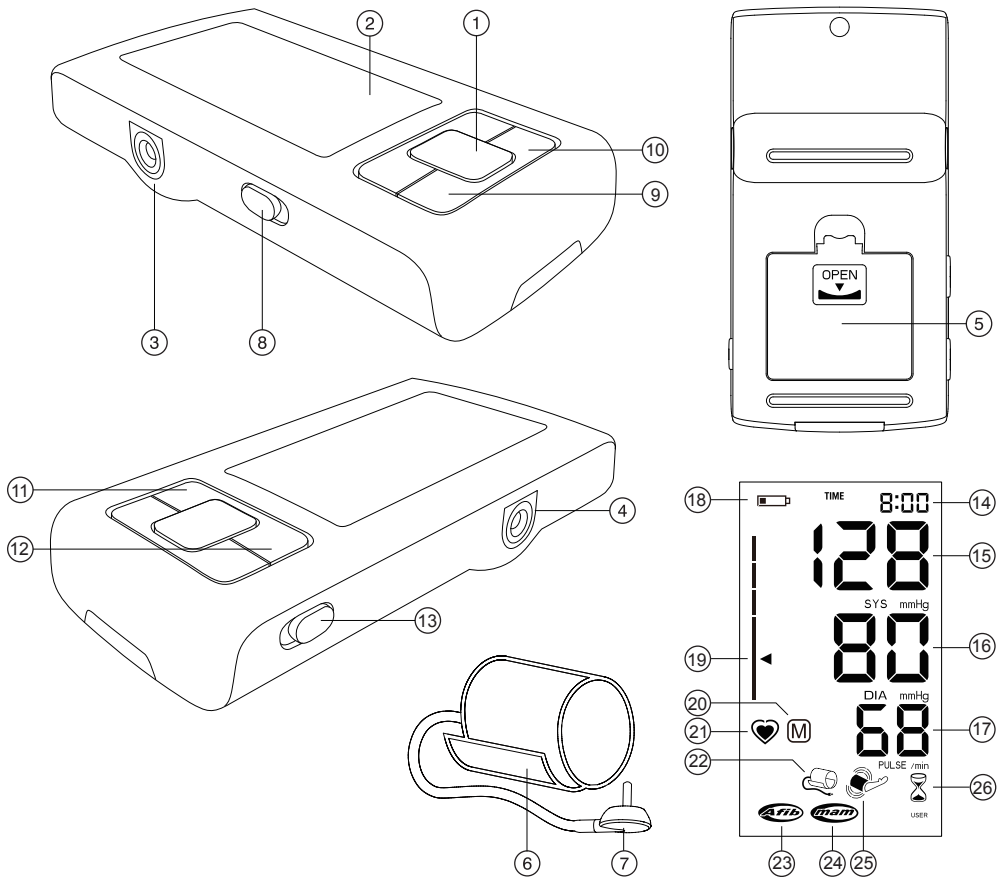


Microlife BP A6 Basic



microlife

Microlife BP A6 Basic



- ① Nút On/Off
- ② Màn hình hiển thị
- ③ Lỗ cắm túi hơi
- ④ Lỗ cắm nguồn
- ⑤ Ngăn chứa pin
- ⑥ Túi hơi
- ⑦ Đầu nối túi hơi
- ⑧ Nút bật chế độ AFIB/MAM
- ⑨ Nút thời gian
- ⑩ Nút M (bộ nhớ)
- ⑪ - «Xem kết quả lần đo trước»
- ⑫ + «Xem kết quả lần đo sau»
- ⑬ Chỉnh thời gian

Display

- ⑭ Ngày/ giờ
 - ⑮ Huyết áp tâm thu
 - ⑯ Huyết áp tâm trương
 - ⑰ Nhịp tim
 - ⑱ Pin hiển thị
 - ⑲ Cột cảnh báo huyết áp
 - ⑳ Giá trị đo lưu trong bộ nhớ
 - ㉑ Biểu tượng nhịp tim
 - ㉒ Kiểm tra lại túi hơi và các mối nối ㉓
- Cảnh báo phát hiện Rung nhĩ
- ㉔ Chế độ MAM (3 lần lần)

MAM Interval Time



Đọc hướng dẫn cẩn thận trước khi sử dụng thiết bị này.



Thiết bị được phân loại BF.

Kính chào Quý khách,

Máy đo huyết áp trên tay Quý khách là một thiết bị đáng tin cậy; dễ sử dụng, chính xác cho việc đo huyết áp tại nhà. Thiết bị này phát triển dựa trên sự phối hợp giữa các bác sĩ và thử nghiệm lâm sàng, được tiến hành kiểm chứng độ chính xác để có một tiêu chuẩn rất cao.

* Xin vui lòng đọc qua các hướng dẫn cẩn thận để hiểu tất cả các chức năng của thiết bị và thông tin an toàn cần thiết. Chúng tôi mong Quý khách cảm thấy hài lòng về sản phẩm đã mua từ Microlife. Nếu có bất kỳ câu hỏi, vấn đề hoặc muốn đặt hàng phụ kiện xin Quý khách vui lòng liên hệ với dịch vụ chăm sóc khách hàng của Microlife (theo thông tin có trên vỏ hộp hoặc phiếu bảo hành kèm theo). Ngoài ra, hãy truy cập đến www.microlifevn.com, nơi Quý khách sẽ có tìm thấy nhiều thông tin có giá trị về các sản phẩm của chúng tôi.

Microlife xin chúc Quý khách và gia đình luôn khỏe mạnh !

** Thiết bị này sử dụng cùng công nghệ đo với máy «BP 3BTO-A» đã được giải thưởng theo phương thức kiểm tra của Hiệp hội Tăng huyết áp Anh (BHS).*

1 Chẩn đoán chính xác rung nhĩ bằng thiết bị đo huyết áp tại nhà trên tạp chí J Hum Hyperten 2009; 1-5 Stergiou GS, Karpettas N, Pro-togerou A, Nasothimiou EG, & Kyriakidis M.

2 Phát hiện rung nhĩ từ việc sử dụng máy đo huyết áp Microlife trên tạp chí J Hypertens 2009; 848-852. nghiên cứu của Wiesel J, L Fitzig, Herschman Y

Mục lục

1. Những thông tin quan trọng về huyết áp và cách tự đo huyết áp.

- Đánh giá chỉ số huyết áp của bạn như thế nào?

2. Sự kiện quan trọng về tâm nhĩ Rung (AFIB)

- Rung tâm nhĩ (AFIB) là gì?
- Làm thế nào để AFIB tác động đến gia đình tôi hay tôi?
- phát hiện Microlife AFIB cung cấp một cách thuận tiện để màn hình cho AFIB (chỉ trong AFIB / chế độ MAM)
- Các yếu tố rủi ro có thể kiểm soát

3. Hướng dẫn cho người sử dụng lần đầu

- Lắp pin
- Cài đặt ngày giờ
- Chọn túi hơi thích hợp
- Chọn chế độ đo: bình thường - MAM
- Chế độ MAM (khuyến khích sử dụng)

4. Dùng thiết bị này để đo huyết áp

- Để không lưu kết quả vừa đo

5. Dấu hiệu cảnh báo sớm tình trạng rối loạn nhịp tim

6. Phân loại mức huyết áp dựa trên màu sắc

7. Dữ liệu bộ nhớ

- Xem các giá trị đã được lưu
- Bộ nhớ đầy
- Xóa hết các giá trị đã lưu

8. Các chỉ báo về pin và cách thay pin

- Pin yếu
- Hết pin và cách thay pin
- Loại pin sử dụng
- Sử dụng pin sạc

9. Sử dụng nguồn điện từ bộ chỉnh lưu (adapter)

10. Các thông báo lỗi

11. An toàn sử dụng, bảo quản, kiểm tra độ chính xác, tiêu hủy

- An toàn sử dụng
- Bảo quản thiết bị
- Làm vệ sinh túi hơi
- Kiểm tra độ chính xác
- Tiêu hủy

12. Bảo hành

13. Thông số kỹ thuật

1. Những thông tin quan trọng về huyết áp và cách tự đo huyết áp

- **Huyết áp** là áp lực của dòng máu chảy trong động mạch tạo ra bởi hoạt động bơm của tim. Đo huyết áp là đo các giá trị: huyết áp **tâm thu** (trên) và huyết áp **tâm trương** (dưới) cùng với **nhịp tim**.
- **Giá trị huyết áp cao thường xuyên có thể gây tổn hại cho sức khỏe của bạn** và cần phải được điều trị bởi bác sĩ chuyên môn!
- Luôn trao đổi với bác sĩ về kết quả đo của bạn và thông báo cho bác sĩ biết nếu bạn nhận ra bất cứ điều gì bất thường hoặc cảm thấy bất an. **Không bao giờ chỉ dựa vào kết quả của một lần đo duy nhất để đánh giá về huyết áp.**
- **Có nhiều nguyên nhân làm cho chỉ số huyết áp tăng cao.** Bác sĩ sẽ giải thích chi tiết hơn và đưa ra giải pháp điều trị thích hợp khi cần thiết. Bên cạnh việc dùng thuốc, giảm cân và tập thể dục cũng giúp làm giảm cao huyết áp.
- Trong mọi trường hợp, **KHÔNG** tự ý thay đổi liều lượng của bất kỳ loại thuốc nào mà bác sĩ đã chỉ định!
- Tùy thuộc vào sự gắng sức và điều kiện thể chất, **huyết áp có thể thay đổi nhiều lần trong ngày.** Vì thế bạn nên đo huyết áp **trong cùng một điều kiện môi trường yên tĩnh và thư giãn hoàn toàn.** Đo ít nhất hai lượt cho mỗi lần muốn xác định chỉ số huyết áp (một lần vào buổi sáng và một lần vào buổi tối), và lấy chỉ số trung bình của hai lần đo này.
- **Sự khác nhau** của kết quả giữa hai lần đo liên tiếp là **hoàn toàn bình thường.** Chúng tôi khuyến chọn chế độ **MAM** khi đo để có kết quả phản ánh đúng nhất về huyết áp của bạn.
- **Độ lệch giữa các lần đo** của bác sĩ tại phòng khám và khi tự đo cũng là **bình thường, vì điều kiện đo trong hai trường hợp là khác nhau.**
- Nhiều lần đo cung cấp thông tin đáng tin cậy hơn về chỉ số huyết áp của bạn so với chỉ là một đo duy nhất. **Vi vậy chúng tôi khuyến dùng chế độ đo MAM.**
- Nghỉ ít nhất **15 giây** giữa các lần đo.
- Nếu bạn bị **nhịp tim bất thường (rối loạn nhịp tim, xem «Mục 4.»)**, các lần đo thực hiện với thiết bị này cần được đánh giá bởi bác sĩ của bạn.
- Nhịp tim hiển thị không thích hợp để kiểm tra tần số của máy tạo nhịp tim!
- Nếu bạn đang **mang thai**, bạn nên theo dõi huyết áp của mình thật chặt chẽ vì nó **có thể thay đổi đáng kể trong thời gian này!**

➤ Máy đo này được **đặc biệt thử nghiệm để sử dụng trong thời kỳ mang thai và tiền sản giật**. Khi phát hiện kết quả đo cao bất thường trong thời kỳ mang thai, bạn nên đo lại sau 4 giờ. Nếu kết quả đo vẫn còn quá cao, tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc bác sĩ phụ khoa của bạn.

Đánh giá huyết áp của bạn như thế nào?

• Bảng phân loại giá trị đo huyết áp tại nhà cho người trưởng thành theo các hướng dẫn quốc tế (**ESH, AHA, JHS**) đơn vị mmHg

Phân loại	HA trên	HA dưới	Khuyến nghị
Huyết áp thấp	↓ 100	↓ 60	Tư vấn bác sĩ
1. Huyết áp tối ưu	100 - 130	60 - 80	Tự kiểm tra
2. Huyết áp tăng nhẹ	130 - 135	80 - 85	Tự kiểm tra
3. Huyết áp cao	135 - 160	85 - 100	Tư vấn bác sĩ
4. Tăng huyết áp cao nguy hiểm	160 ↑	100 ↑	Tư vấn bác sĩ khẩn cấp

Giá trị cao hơn là giá trị quyết định cho đánh giá. Ví dụ: kết quả 140/80mmHg hay 130/90mmHg đều là dấu hiệu của «tăng huyết áp».

2. Vì Sao cần quan tâm đến Rung Nhĩ (AFIB)

Rung tâm nhĩ (AFIB) là gì?

Thông thường , các nhịp tim là đều đặn. Một số tế bào trong trái tim đảm nhận việc này bằng việc tạo ra các tín hiệu điện điều khiển việc co bóp tim. Rung nhĩ xảy ra các tín hiệu xuất hiện bất thường và có mặt trong hai buồng trên của tim , gọi là tâm nhĩ ; khiến chúng co lại đột xuất (điều này được gọi là rung) . Rung tâm nhĩ là hình thức phổ biến nhất của rối loạn nhịp tim hoặc nhịp đập của tim . Nó thường không gây triệu chứng , nhưng nó làm tăng đáng kể nguy cơ bị đột quỵ. Bạn sẽ cần một bác sĩ để giúp bạn kiểm soát vấn đề .

AFIB ảnh hưởng thế nào?

Những người có AFIB có nguy cơ đột quỵ cao gấp 5 lần người bình thường. Nguy cơ đột quỵ tăng theo tuổi , cá nhân trên 55 tuổi được hưởng lợi nhất từ sàng lọc phát hiện sớm AFIB . Tuy nhiên đối với người trẻ tuổi mắc các bệnh như tiểu đường, huyết áp cũng cần phải kiểm tra sớm AFIB. Chẩn đoán sớm AFIB và điều trị đầy đủ có thể làm giảm đáng kể nguy cơ bị đột quỵ.

Nguy cơ đột quỵ cao là do rung nhĩ làm cản trở sự lưu thông của máu tại tim, hình thành nên huyết khối (cục máu đông) có thể di chuyển lên não gây tắc nghẽn mạch máu

Người trẻ tuổi có AFIB có nguy cơ tương đối thấp của việc đột quỵ so với người cao tuổi. Để biết thêm thông tin vui lòng truy cập trang web của chúng tôi: www.microlifevn.com.

Công nghệ AFIB Microlife cung cấp một cách thuận tiện để tầm soát AFIB (chỉ phát hiện AFIB / trong chế độ MAM)

Kiểm soát huyết áp cho bản thân và gia đình dù có bị AFIB hay không cũng làm giảm đáng kể nguy cơ đột quỵ. Công nghệ AFIB Microlife cung cấp một cách thuận tiện để tầm soát AFIB trong khi đo huyết áp của bạn.

Yếu tố nguy cơ bạn có thể kiểm soát

Huyết áp cao và AFIB đều được coi là yếu tố nguy cơ đột quỵ. Biết huyết áp của bạn và phát hiện sớm AFIB là bước đầu tiên trong phòng ngừa đột quỵ chủ động.

3. Lần đầu tiên sử dụng thiết bị

Sau khi mở hộp thiết bị của bạn, việc cần làm đầu tiên là lắp pin. Ngăn

chứa pin ⑤ ở dưới đáy của thiết bị. Lắp pin vào (4 pin AA 1,5V), lưu ý lắp đúng chiều của pin.

1. Sau khi pin mới được trang bị , số nhấp nháy trong màn hình hiển thị . Bạn có thể thiết lập năm bằng cách nhấn một trong hai « + » ⑫ hoặc các « - » nút ⑪ . Để xác nhận và sau đó thiết lập tháng , bấm Hiện nút ⑨ .

2. Nhấn « + » ⑫ hoặc « - » nút ⑪ để thiết lập tháng. thời gian nút ⑨ để xác nhận và sau đó thiết lập ngày.


3. Thực hiện theo các hướng dẫn ở trên để thiết lập ngày, giờ và phút.

4. Một khi bạn đã cài đặt phút và nhấn nút thời gian, ngày và thời gian được thiết lập và thời gian được hiển thị.

5. Nếu bạn muốn thay đổi ngày và thời gian , bấm và giữ thời gian nút xuống trong khoảng 3 giây cho đến khi số năm bắt đầu nhấp nháy. Bây giờ bạn có thể nhập các giá trị mới như mô tả ở trên .

Chọn đúng túi hơi

Cỡ túi hơi	Chu vi bắp tay (cm)
S	17 - 22 cm
M	22 - 32 cm
M - L	22 - 42 cm
L - XL	32 - 52 cm

 Chỉ sử dụng túi hơi được cung cấp bởi Microlife.

▶ Liên hệ với dịch vụ hỗ trợ của Microlife nếu túi hơi kèm theo máy ⑥ không vừa bấp tay bạn.

▶ Nối túi hơi với thiết bị bằng cách đưa đầu nối ⑦ vào lỗ cắm túi hơi ③.

Chọn chế độ đo: chế độ tiêu chuẩn hoặc AFIB / MAM

Thiết bị này cho phép bạn chọn một trong hai tiêu chuẩn (đo một lần duy nhất) hoặc AFIB / chế độ MAM (tự động đo 3 lần). Để chọn chế độ tiêu chuẩn, hãy trượt nút AFIB / MAM ⑧ ở phía bên của thiết bị xuống vị trí «1» và để chọn chế độ AFIB / MAM, trượt chuyển đổi này lên vị trí «3».

AFIB/chế độ MAM (Khuyến khích sử dụng)

Trong AFIB / chế độ MAM, đo 3 lần liên tiếp và cho kết quả sau phân tích một cách chính xác hơn. Bởi vì huyết áp liên tục biến động, kết quả xác định theo cách này là đáng tin cậy hơn một kết quả của một phép đo đơn. Phát hiện AFIB chỉ được kích hoạt trong chế độ AFIB / MAM.

- Khi bạn chọn đo 3 lần , MAM-biểu tượng ⑭ xuất hiện trong màn hình.
- Phía dưới, phần tay phải của màn hình hiển thị 1, 2 hoặc 3 để chỉ ra 3 phép đo hiện đang được thực hiện.
- Có một khoản nghỉ 15 giây giữa các số đo (15 giây là đủ theo nghiên cứu «theo dõi huyết áp 2001, 6:145-147» bằng phương pháp đo dao động). Đồng hồ đếm ngược cho biết thời gian còn lại.
- Kết quả 1 lần đo đơn không được hiển thị. kết quả chỉ hiển thị khi kết thúc 3 lần đo
- Không gỡ bỏ túi hơi giữa các phép đo.
- Nếu một trong các phép đo đơn có vấn đề, phép đo thứ 4 sẽ được thực hiện

4. Đo huyết áp bằng thiết bị này

Các bước chuẩn bị để có một kết quả đo đáng tin cậy

1. Tránh cử động, ăn uống hoặc hút thuốc ngay trước khi đo.
2. Ngồi nghỉ trong ít nhất 5 phút trước khi đo và thư giãn.
3. Luôn đo ở cùng một cánh tay (thông thường là tay bên trái).

Chúng tôi đề nghị bác sĩ đo ở cả hai tay bệnh nhân trong lần sau khám đầu tiên để xác định tay cần đo trong các lần khám kế

4. Loại bỏ các trang phục trang sức bó sát từ bắp tay trở đi. Để tránh sự co thắt, tay áo sơ mi không nên được cuộn lại mà phải kéo phẳng ra.

5. Luôn luôn đảm bảo rằng bạn sử dụng túi hơi đúng kích thước (có in trên túi hơi).

• Lấp túi hơi vừa khít với bắp tay, nhưng không quá chặt.

• Hãy chắc chắn rằng túi hơi được đặt phía trên khuỷu tay 2 cm.

• Dấu chỉ động mạch nằm trên túi hơi (thanh dài 3cm) phải nằm ngay trên động mạch bấp tay

• Tạo tư thế thoải mái cho cánh tay.

• Chắc chắn rằng túi hơi ở ngang độ cao với tim của bạn.

6. Nhấn nút ON/OFF 1 để bắt đầu đo.

7. Túi hơi bầy giờ sẽ tự động bơm lên. Hãy thư giãn, không cử động và không căng thẳng. Thở bình thường và không nói chuyện.

8. Khi đạt được áp suất thích hợp, quá trình bơm dừng lại và áp suất giảm dần. Nếu áp suất cần thiết không đạt được, thiết bị sẽ tự động bơm thêm không khí vào túi hơi.

9. Trong quá trình đo, biểu tượng ⑮ nhấp nháy trên màn hình.

10. Kết quả bao gồm chỉ số huyết áp tâm thu ⑯, huyết áp tâm trương ⑰ và nhịp tim mỗi phút ⑱ được hiển thị khi quá trình đo hoàn tất.

11. Khi thiết bị đã đo xong, tháo túi hơi ra khỏi cánh tay.

12. Tắt thiết bị. (Thiết bị cũng sẽ tự động tắt sau khoảng 1 phút)

Làm thế nào để không lưu kết quả vào bộ nhớ ?

Nhấn và giữ nút ON/OFF ① khi kết quả đang hiển thị đến khi ký hiệu «M» trên màn hình nhấp nháy thì thả ra. Xác nhận lại xóa dữ liệu bằng cách nhấn nút M lần nữa.


Bạn có thể dùng đo bất cứ lúc nào bằng cách nhấn nút ON /OFF.

Nếu huyết áp tâm thu được xác định trước là rất cao, bạn phải

chinh áp lực đo bằng tay. Nhấn và giữ nút ON/OFF sau khi máy bơm lên đến xấp xỉ 30 mmHg (số hiển thị trên màn hình).

Giữ nút bấm cho đến khi áp lực cao hơn so với giá trị huyết áp tâm

5. Rung nhĩ chi (AFIB) phát hiện ở chế độ đo MAM



Thiết bị này có thể phát hiện rung nhĩ (AFIB). Biểu tượng này  chỉ ra rằng rung nhĩ đã được phát hiện trong quá trình đo. Nếu AFIB xuất hiện trong quá trình đo huyết áp, chỉ số AFIB được hiển thị nhấp nháy ở cuối màn hình sau phép đo. Để nghị bạn nên thực hiện tiếp 1 phép đo AFIB / MAM sau một giờ để xác nhận kết quả. Nếu đo sau khi lặp lại không còn biểu tượng AFIB trong trường hợp này bạn nên đo lại vào ngày hôm sau. Tuy nhiên, nếu biểu tượng xuất hiện một cách thường xuyên (ví dụ như một số lần một tuần với các phép đo được thực hiện hàng ngày), chúng tôi khuyên bạn nên đến bác sĩ.

Vui lòng cung cấp những thông tin sau đây:


Thông tin cho bác sĩ về sự xuất hiện thường xuyên của Rung Nhĩ :

Thiết bị này là một thiết bị đo huyết áp đo dao động cũng như phân tích nhịp tim bất thường trong quá trình đo. Thiết bị này đã được thử nghiệm lâm sàng. Biểu tượng AFIB được hiển thị sau khi đo, nếu rung nhĩ xảy ra trong quá trình đo. Nếu biểu tượng xuất hiện nhiều thường xuyên (ví dụ một vài lần mỗi tuần trên các phép đo thực hiện hàng ngày) chúng tôi khuyên bệnh nhân đến gặp bác sĩ.

Thiết bị này không thay thế một cuộc kiểm tra tim, nhưng phục vụ để phát hiện rung nhĩ






-  Giữ cho cánh tay vẫn còn trong quá trình đo để tránh đọc sai.
-  Thiết bị này có thể không phát hiện rung nhĩ ở những người có máy tạo nhịp tim hoặc máy khử rung tim.

6. Phân loại huyết áp dựa vào màu sắc

Các thanh nhiều màu trên cạnh bên trái của màn hình hiển thị  cho bạn thấy giá trị huyết áp đo được nằm trong khoảng nào. Tùy thuộc vào chiều cao của thanh chỉ thị, giá trị huyết áp đọc được sẽ ở một trong các mức tối ưu (xanh lục), cao (vàng), quá cao (cam) hay cao ở mức nguy hiểm (đỏ). Phân loại này tương ứng với 4 khoảng trong bảng Tiêu chuẩn phân loại quốc tế (ESH, AHA, JSH), đã được đề cập trong «Mục 1.»

7. Dữ liệu bộ nhớ

Thiết bị tự động lưu kết quả của 99 lần đo gần nhất.

Chuyển đổi các nút khóa sáng  đến vị trí «mở khóa» vị trí. Nhấn nút M . Màn hình hiển thị đầu tiên cho thấy «M» . Thiết bị hiển thị giá trị lưu cuối cùng. Nhấn «+»  nút  nhiều lần cho phép bạn di chuyển từ một giá trị được lưu trữ khác. Nhấn nút M một lần nữa để thoát khỏi chế độ bộ nhớ.

Bộ nhớ đầy

Lưu ý rằng dung lượng bộ nhớ tối đa là 99 kết quả. Khi bộ nhớ đã ghi đủ 99 kết quả, kết quả cũ nhất sẽ bị thay




thế bởi giá trị thứ 100. Các kết quả đo cần được bác sĩ đánh giá trước khi bộ nhớ đầy - nếu không dữ liệu sẽ bị mất.

Xóa bộ nhớ

- Nhấn và giữ nút M (thiết bị phải đang tắt) tới khi ký hiệu «CL» xuất hiện rồi thả nút M ra.
- Nhấn nút M khi ký hiệu «CL» nhấp nháy để xóa toàn bộ các giá trị đã lưu.





Hủy bỏ việc xóa bộ nhớ: Nhấn nút ON/OFF  khi ký hiệu «CL» nhấp nháy.




Lưu ý là bạn không thể xóa từng giá trị riêng lẻ.

8. Hiển thị pin và thay thế pin


Hết Pin

Khí lượng pin cạn hết , dấu hiệu  sẽ nhấp nháy hình thời pin cạn một phần lúc vừa bật thiết bị lên. Mặc dù thiết bị vẫn có thể đo và cho kết quả tin cậy, bạn cũng nên chuẩn bị pin mới để sẵn sàng thay thế.

Pin hết - Thay pin

Khi bạn mở máy, nếu pin hết, biểu tượng  sẽ nhấp nháy hình hồi pin trống.

Lúc này bạn không thể đo huyết áp và phải thay pin mới.

- Mở nắp ngăn chứa pin .
- Thay thế pin cũ bằng pin mới – chú ý lắp đúng cực của pin
- Sau khi thay pin, bạn cần cài đặt lại thời gian cho thiết bị. Xem hướng dẫn ở «Mục 3.» về thao tác thiết lập thời gian.




Bộ nhớ giữ lại tất cả các giá trị mặc dù ngày và thời gian phải được thiết lập lại - do đó số năm nhấp nháy tự động sau khi thay pin.

Loại pin nào thích hợp cho thiết bị?




Sử dụng 4 mới, tuổi thọ cao 1,5 V, kích thước pin AAA.

 Không lắp pin đã hoặc sắp hết hạn sử dụng vào máy.

Nếu không sử dụng thiết bị trong một thời gian dài (từ 2 tuần trở lên) hãy tháo pin ra khỏi thiết bị để tránh chập pin.

Sử dụng pin sạc

Bạn cũng có thể sử dụng pin sạc cho thiết bị này với một số lưu ý sau:

 Chỉ sử dụng pin sạc loại «NIMH».

Pin phải được tháo ra và sạc lại ngay khi biểu tượng báo hết pin xuất hiện. Không được giữ pin đã cạn trong thiết bị vì điều này có thể làm hỏng pin và ảnh hưởng đến thiết bị.

Luôn nhớ tháo pin sạc ra khỏi thiết bị khi không sử dụng trong một khoảng thời gian dài (từ một tuần trở lên)..

Không sạc pin khi pin còn trong thiết bị. Chỉ sạc pin bằng bộ sạc tương thích đi kèm.

9. Sử dụng bộ chỉnh lưu xoay chiều (tùy chọn mua thêm)

Ngoài pin, bạn có thể vận hành thiết bị này bằng bộ chuyển

điện của Microlife (DC 6V, 600mA).

 Chỉ sử dụng bộ chỉnh lưu được sản xuất bởi Microlife.

1. Cắm cáp bộ chỉnh lưu vào ổ cắm 5 trên máy đo huyết áp.
2. Cắm cáp nguồn của bộ chỉnh lưu vào nguồn điện xoay chiều.

Khi sử dụng bộ chỉnh lưu, pin sẽ không bị tiêu hao.


10. Các thông báo lỗi

Nếu lỗi xảy ra trong quá trình đo, phép đo là bị gián đoạn và một thông báo lỗi, ví dụ « ERR 3 », được hiển thị.

Mã lỗi	Mô tả	Nguyên nhân có thể và phục hồi
«ERR 1»	Tín hiệu quá yếu	Các tín hiệu xung trên túi hơi quá yếu. Điều chỉnh lại vị trí túi hơi và lặp lại các phép đo.*
«ERR 2» (25)	Tín hiệu lỗi	Trong khi đo, tín hiệu lỗi được phát hiện bởi túi hơi, lỗi phát sinh có thể do chuyển động hay căng cơ. Lặp lại phép đo, giữ yên cánh tay trong quá trình đo.

Mã lỗi	Mô tả	Nguyên nhân có thể và phục hồi
«ERR 3» (22)	Không có áp suất trong túi hơi	Áp suất trong túi hơi không đủ cho phép đo. Có thể có rò rỉ hơi xảy ra. Kiểm tra lại mối nối của túi hơi và chắc chắn rằng mối nối không bị lỏng. Thay pin nếu cần thiết. Lặp lại phép đo..
«ERR 5»	Kết quả đo bất thường	Các tín hiệu đo không chính xác và vì thế không có kết quả được hiển thị. Đọc kỹ các bước chuẩn bị trước khi đo và tiến hành đo lại.**
«ERR 6»	Đo ở chế độ AFIB/MAM	Có nhiều lỗi xảy ra trong khi đo ở chế độ AFIB/MAM nên máy không cho ra được kết quả cuối cùng. Đọc kỹ lại phần Các bước chuẩn bị để có một kết quả đo đáng tin cậy.*
«HI»	Nhịp tim hoặc áp suất túi hơi quá cao	Áp suất túi hơi quá cao (trên 300 mmHg) hoặc nhịp tim quá cao (trên 200 nhịp/phút). Thư giãn trong 5 phút và tiến hành đo lại.*
«LO»	Nhịp tim quá thấp	Nhịp tim quá thấp (dưới 40 nhịp/phút). Tiến hành đo lại.*

* Xin vui lòng tham khảo ý kiến bác sĩ, nếu điều này hoặc bất kỳ vấn đề khác xảy ra liên tục.

 Nếu bạn nghi kết quả đo là bất thường, xin đọc kỹ phần thông tin trong «Mục 1.».

11. An toàn sử dụng, bảo quản, kiểm tra độ chính xác, tiêu hủy



Safety and protection

- Thiết bị chỉ có thể được sử dụng cho các mục đích được mô tả trong hướng dẫn này. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào gây ra bởi việc sử dụng sai mục đích.
- Thiết bị này bao gồm các thành phần nhạy cảm và phải được xử lý cẩn thận. Đọc kỹ về điều kiện lưu trữ và hoạt động được mô tả trong phần «Đặc tính kỹ thuật».
- Bảo vệ Thiết bị khỏi:
 - Nước và độ ẩm

- Tránh va đập mạnh
 - Ô nhiễm và bụi
 - Ánh sáng mặt trời trực tiếp
 - Nóng và lạnh
- Túi hơi là phần dễ hư hỏng, cần được thao tác cẩn thận Không thay đổi hoặc sử dụng bất cứ loại túi hơi và chấu nối nào khác ngoài những loại đã đề cập.

- * Chỉ cho máy bơm khí túi hơi đã được quấn vừa vặn.
 - * Không sử dụng thiết bị này ở khu vực có trường điện từ mạnh như điện thoại di động hoặc các thiết bị thu phát sóng.
 - * Không sử dụng thiết bị này nếu bạn nghĩ nó bị hư hỏng hoặc nhận thấy bất cứ điều gì bất thường.
- Không bao giờ mở máy ra.
- Tháo pin ra khỏi thiết bị nếu như không sử dụng trong một thời gian dài (từ nửa tháng).
- Đọc các thông tin an toàn kèm theo trong các mục của hướng dẫn này.



Đảm bảo rằng trẻ em không tự ý sử dụng thiết bị này mà không có sự giám sát, một số bộ phận đủ nhỏ để trẻ có thể nuốt phải.

Bảo quản thiết bị

Chỉ dùng vải mềm, khô khi làm sạch thiết bị.

Làm vệ sinh túi hơi Cẩn thận loại bỏ các điểm bẩn trên túi hơi bằng vải ẩm và bọt xà phòng.



CẢNH BÁO: Không giặt túi hơi trong máy giặt hay máy rửa chén.

Kiểm tra độ chính xác

Chúng tôi đề nghị thiết bị nên được kiểm tra lại độ chính xác sau mỗi hai năm sử dụng hoặc sau khi bị ảnh hưởng của tác động cơ học (làm rơi).

Vui lòng liên hệ với bộ phận dịch vụ của Microlife để sắp xếp việc thực hiện kiểm tra.

Tiêu hủy



Pin và các thiết bị điện tử khi tiêu hủy phải tuân theo các điều kiện hiện hành. Không được tiêu hủy cùng với các loại chất thải khác.

12. Bảo hành

Thiết bị được bảo hành **3 năm** kể từ ngày mua. Bảo hành cả thân máy và túi hơi. Quy định này chỉ có giá trị khi có thể bảo hành do đại lý ủy quyền cung cấp, trên đó có ghi đầy đủ thông tin về ngày mua máy.

- Không bảo hành pin và phụ kiện
- Không bảo hành khi tự ý tháo mở thiết bị

- Đảm bảo không bao gồm thiệt hại do việc xử lý không đúng cách, xả pin, tai nạn hoặc không tuân thủ các hướng dẫn điều hành.

13. Thông số kỹ thuật

Nhiệt độ vận hành: 10 - 40 °C / 50 - 104 °F
Nhiệt độ bảo quản: -20 - +55 °C / -4 - +131 °F

Trọng lượng: 307 g (gồm pin)
Kích thước: 160 x 80 x 32 mm
Phương pháp đo: Đo dao động Korotkoff, giai đoạn 1 tâm thu Giai đoạn V tâm trương

Tầm đo: 20 - 280 mmHg – huyết áp
 40 - 200 nhịp tim/ phút

Áp suất túi hơi: 0 - 299 mmHg
Độ phân giải: 1 mmHg
Độ chính xác: ± 3 mmHg (huyết áp)
 ± 5 % (nhịp tim giá trị đọc)

Nguồn điện: 4 pin AA 1,5V
 Adapter DC 6V, 600 mA (tùy chọn mua thêm)

Tiêu chuẩn tham chiếu: EN 1060-1 /-3 /-4; IEC 60601-1; IEC 60601-1-2 (EMC)

Thiết bị này phù hợp với các yêu cầu của chỉ thị **93/42/EEC** dành cho thiết bị y tế.

Quyền thay đổi thông số kỹ thuật được bảo lưu.